

Thân thể và sự nghiệp của Johann Wolfgang von Goethe

Nhân đi thăm ngôi nhà thơ ấu của đại thi hào Đức

Lương Nguyên Hiền



Johann Wolfgang von Goethe (Ảnh Internet)

Vào một buổi chiều cuối tuần đầu tháng tư, khi cái lạnh lẽo của mùa đông vẫn còn vương vấn chưa chịu dứt khoát ra đi, khi những tia nắng trên cao đổ xuống không đủ sưởi ấm cho loài người và những cơn mưa nặng hạt kéo dài dai dẳng không ngớt, từ ngày này qua ngày khác, như nhà thơ Nguyên Sa đã gọi là mưa bong bóng, “Mưa tôi chả về bong bóng vỡ đầy tay”. Quá đẹp và quá thi vị, nhưng nó lại có bộ mặt trái của nó, cái cảnh “trời sầu đất thảm” ấy dễ làm ta buồn lòng, nản chí. Chúng tôi rủ nhau đi thăm ngôi nhà của Johann Wolfgang von Goethe tại thành phố Frankfurt am Main. Một công mà hai chuyện, thứ nhất để tránh cái cảnh trời đất „mang mang sầu“ này và thứ hai nữa là tôi đã có ý định từ lâu lắm rồi đi thăm „nơi chôn nhau cắt rún“ của Goethe, một đại thi hào của nước Đức. Thật sự mà nói, tôi đã „dính dáng“ với Goethe ngay từ khi mới đặt chân lên mảnh đất này, tôi được đi học tiếng Đức ở viện mang tên ông, viện Goethe (Goethe Institut). Nhưng hồi đó tôi chỉ biết mang máng ông là một nhà thơ lớn của nước Đức và chỉ vậy thôi. Sau này, qua mấy năm ở Đức, tôi được một gia đình bản xứ quen biết mời đi xem kịch thơ „Faust“ tại một nhà hát ở thành phố tôi ở. Từ đó, tôi được biết thêm „Faust“ là một tác phẩm của Goethe, như hồi mới qua, cũng chỉ biết vậy thôi. Thời gian đó thú thật tiếng Đức của tôi còn quá yếu chưa đủ trình độ để thưởng thức „Faust“, một kiệt tác của nền văn học cổ điển Đức. Mãi về sau này, tôi mới có nhiều thì giờ hơn để tìm đọc những tác phẩm của ông. Kịch thơ „Faust“, một tác phẩm giá trị vượt thời gian của Goethe, đã được dịch ra 50 thứ tiếng trong đó có cả tiếng Việt, đã được dựng thành phim, đóng thành kịch, được mang vào nhà trường giảng dạy cho học sinh và đặc biệt hơn nữa là những câu thơ trong „Faust“ đã trở thành những câu ngạn ngữ, ca dao của Đức. „Faust“ từ lâu đã đóng một vai trò quan trọng trong lịch sử văn chương Đức và tên tuổi của ông đã trở thành niềm tự hào của dân tộc Đức.

Ngôi nhà thơ ấu của Goethe ở Frankfurt am Main:

Ở Đức có hai ngôi nhà Goethe, một ở thành phố Frankfurt và hai ở thành phố Weimar. Frankfurt là nơi ông sinh ra, lớn lên và Weimar là nơi ông tới và vĩnh viễn ra đi. Thành phố Frankfurt rất tự hào về đứa con tài hoa xuất chúng của mình cho nên không tiếc công vinh



Ngôi nhà Goethe (Ảnh tác giả)

chương này dành cho những người ngoại quốc có công đóng góp và gìn giữ ngôn ngữ Đức.

danh ông. Frankfurt có trường Trung học (Goethe-Gymnasium) và cả trường Đại học (Goethe-Universität) mang tên ông, có ngôi nhà Goethe (Goethe Haus) cạnh viện Bảo tàng Goethe, có viện Goethe (Goethe Institut) dạy tiếng Đức, có tượng đài Goethe (Goethe-Denkmal) đứng giữa công trường Goethe (Goetheplatz), có con đường mang tên Goethe (Goethestrasse) nơi bán đồ hiệu đắt tiền nhất Frankfurt, có tháp Goethe (Goetheturm) bằng gỗ cao nhất nước Đức (43 m), rất tiếc đã bị cháy rụi vào tháng 10 năm 2017. Chưa kể đến mấy quán ăn nhỏ cũng mang tên của nhà thơ (Goethe Bar). Thành phố Frankfurt còn trao giải thưởng về văn học Giải Goethe (Goethepreis) cứ 3 năm một lần. Có lẽ chỉ còn thiếu Huy chương Goethe (Goethe-Medaille), mà thành phố Weimar đã dành lấy để hàng năm tổ chức lễ trao giải thưởng vào ngày sinh nhật của ông.

Ngôi nhà Goethe nằm trên đường Grossen Hirschgraben ngay trung tâm thành phố, cách công trường Goethe không xa, khoảng 300 m. Nơi đây đã sinh ra một nhà thơ lớn, nhà viết kịch thành danh, nhà văn xuất chúng, nhà triết học lỗi lạc, nhà khoa học tài năng, nhà chính trị tài ba và cũng là một họa sĩ tài hoa của đất nước Đức. Vì thế đã tới Frankfurt, không thể không ghé qua thăm ngôi nhà của Goethe để được nhìn thấy một phần thơ ấu của ông đã trải qua ở nơi đây.

Ngôi nhà thơ ấu của đại thi hào Đức đã được gia đình mua từ năm 1733, trước khi ông sinh ra. Nhà cao bốn tầng, có lối kiến trúc theo trường phái Baroque rất thịnh hành vào thế kỷ 17 và 18. Goethe đã ở đây 26 năm và sau đó ông dọn tới Weimar. Sau khi cha ông mất, mẹ ông đã bán ngôi nhà này vào năm 1795 và bà rời tới Roßmarkt gần đó. Năm 1863, một hiệp hội tư nhân đã đứng lên quyên góp, bỏ tiền ra mua lại ngôi nhà này và mở cửa cho mọi người vào xem. Năm 1944, trong thế chiến thứ hai, ngôi nhà đã bị bom cháy thiêu rụi chỉ còn lại mấy vách tường [1]. Rất may là tất cả những dụng cụ đồ đạc trong nhà như sách vở, tranh ảnh, bàn ghế... vì đã được di chuyển đi chỗ khác từ trước nên vẫn còn nguyên vẹn. Năm 1947 cho đến 1951, ngôi nhà được khởi công xây cất lại theo đúng từng chi tiết đã ghi chép. Năm 1975 ngôi nhà và bảo tàng viện Goethe đã được chính thức mở cửa cho du khách tham quan.



Phòng làm việc của Goethe (Ảnh tác giả)

Khi chúng tôi tới nơi trời vẫn còn âm u và mưa còn nặng hạt, phải chờ thêm 1 tiếng đồng hồ nữa để được nhập vào đoàn người có hướng dẫn viên. Cô hướng dẫn trẻ tuổi, vui tính, huyền thoại kể về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Goethe. Cô dẫn khách đi một vòng từ tầng trệt lên đến tầng cuối. Mỗi tầng đều có 5 phòng và mỗi phòng được trang trí theo cách riêng biệt, màu sơn tường cũng khác nhau. Cô cho biết cách thiết kế ở đây là tạo dựng nên một không gian của căn nhà đang ở, chứ không phải là không gian chết của một bảo tàng viện. Nên không có để bảng chỉ dẫn như ở nơi công cộng và tất cả đồ đạc, từ bàn ghế giường tủ cho đến tranh ảnh sách vở, đều được gìn giữ nguyên vẹn, trình bày một cách đơn giản



Phòng treo tranh (Ảnh tác giả)

nhưng trang trọng. Những cái tinh tế đó đã làm cho du khách cảm nhận được „chất sống“ trong căn nhà này. Ở tầng trệt có phòng bếp, phòng ăn và phòng khách. Phòng ăn gọi là phòng xanh vì sơn màu xanh biển, tại bàn ăn nơi đây Goethe đã hoàn thành xong cuốn „Götz von Berlichingen“. Ở trong phòng khách có treo tranh vẽ chân dung Goethe hồi trẻ. Ở tầng một có phòng Bắc Kinh là nơi giữ các đồ kỷ niệm châu Á và phòng âm nhạc là nơi cả gia đình hòa tấu chung, người cha đánh đàn, Goethe đàn hồ cầm (đàn Cello), cô em gái đánh dương cầm và bà mẹ thì hát. Một gia đình đầy nghệ sĩ

tính. Ở tầng hai có phòng treo tranh, phòng đọc sách và phòng riêng của cô em gái Cornelia. Trong phòng đọc sách, tôi phải đứng thần thờ một hồi để ngắm nghía 2000 bộ sách quý từ thời cha ông còn sống, đã có hơn 250 năm tuổi đời. Phòng treo tranh có đề rất nhiều bức tranh quý của một số họa sĩ tài danh cùng thời với ông. Đặc biệt là ở tầng này có đề một đồng hồ thiên văn bằng gỗ được tạo ra từ năm 1746 cao khoảng 2 m. Ở tầng bốn, tầng cuối cùng, có phòng đóng kịch búp bê, phòng làm việc của Goethe vẫn còn chiếc bàn viết. Nơi đây ông đã ngồi viết những bài thơ tình yêu da diết và những cuốn sách đầu đời của mình, trong đó có tập „Faust I“.



Phòng đọc sách (Ảnh tác giả)

Vài nét về Goethe:

Goethe sinh ngày 28 tháng 8 năm 1749 ở Frankfurt và mất ngày 22 tháng 3 năm 1832 tại Weimar [2]. Ông sống cùng thời với nhà thơ Nguyễn Du (1765-1820) của Việt Nam. Cha ông là Johann Caspar Goethe, một luật gia, và mẹ ông là Catharina Elisabeth Textor, con gái của thị trưởng thành phố Frankfurt. Gia đình ông có một cuộc sống sung túc không phải lo lắng về vấn đề tài chính. Ông ở Frankfurt cho đến năm 1775 cùng với cha mẹ và người em gái tên là Cornelia. Thời gian ở Frankfurt, Goethe đi học luật, đậu tiến sĩ và làm luật sư từ 1771 đến 1775. Ông có học vài năm ở Đại học Leipzig (1765-1768), Strassbourg (1770-1771). Lúc ở Frankfurt là lúc ông sáng tác mãnh liệt, những tác phẩm điển hình như kịch „Götz von Berlichingen“ (1773), tiểu thuyết „Nỗi đau của chàng Werther“ (Die Leiden des jungen Werthers) (1774),.... Hai cuốn sách này ông viết khi rất còn trẻ nhưng đã tạo được tiếng vang lớn ở Đức cũng như ở châu Âu, nhất là cuốn „Nỗi đau của chàng Werther“ đã nảy sinh trong trào lưu nghệ thuật „Bão táp và xung kích“ (Sturm und Drang) [3] trong thời kỳ „Khai sáng“ (Epoche der Aufklärung) của cuối thế kỷ 18. Đây là cuốn tiểu thuyết văn xuôi nhưng đầy chất thơ, trong sáng, giàu hình ảnh, mang tính chất duy cảm, viết về anh chàng Werther yêu say mê nàng Lotte. Chìm đắm trong mê ái chàng đã kết thúc bản thân của mình bằng cái chết bi thảm và tuyệt vọng. Cuốn sách đã đánh dấu một thời đại văn chương mới, góp phần thổi bùng lên phong trào lãng mạn tại châu Âu vào thế kỷ 18. Bản chất của chủ nghĩa lãng mạn là đối lập với hiện thực, đối kháng với sự gò ép, trói buộc nghiêm ngặt của chủ nghĩa cổ điển. Chủ nghĩa lãng mạn đề cao tự do, phóng khoáng và kẻ cả mộng tưởng, để nhắm đem trả lại cho người nghệ sĩ quyền tự do để họ có thể phát huy được tối đa khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng.

Cuối năm 1775, ông đến Weimar theo lời mời của công tước Karl August thuộc triều đình Weimar. Weimar là thủ phủ của lãnh địa Sachsen-Weimar-Eisenach nhỏ bé với khoảng 100.000 dân cư. Tuy Weimar là một vương quốc tí hon, nhưng thời đó lại là một trung tâm

văn hóa của nước Đức, mang danh „Athen của Đức“ (Das deutsche Athen). Weimar nơi hội ngộ của những con người xuất chúng đã đi vào lịch sử của nhân loại như Franz Liszt nhạc sĩ và nghệ sĩ dương cầm, Johann Sebastian Bach nhạc sĩ cổ điển, Friedrich Schiller nhà viết kịch, Goethe nhà thơ, Thomas Mann nhà văn được giải Nobel, Walter Gropius kiến trúc sư sáng lập ra trường phái Bauhaus, Martin Luther nhà cải cách tôn giáo,..... Thời gian ở Weimar, Goethe quen được Friedrich Schiller, sau này đã cùng với Schiller điều khiển tạp chí văn nghệ „Die Horen“ và cộng tác chung một số tác phẩm về thơ văn.

Ở Weimar, Goethe được cử làm ủy viên trong hội đồng chính phủ, rồi đến bộ trưởng bộ tài chính, bộ trưởng bộ chiến tranh. Công việc trong nội các Weimar nhiều khi làm ông căng thẳng, từ 1786 đến 1788 Goethe một mình qua Ý, một phần để nghỉ ngơi, một phần cũng để tìm cảm hứng sáng tác. Ông còn bỏ thi giờ để nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đã đạt được một số thành tựu đáng kể. Năm 1832, ông mất và được chôn cất tại nghĩa trang của thành phố. Di hài ông được đặt nằm gần với người bạn văn chương Friedrich Schiller.

Tác phẩm:



Tượng Goethe ở Frankfurt
(Ảnh tác giả)

Goethe là tác giả của 100 tác phẩm từ thi ca, văn xuôi, kịch, phê bình, dịch thuật,... Những tác phẩm tiêu biểu nổi tiếng của Goethe như: Kịch „Götz von Berlichingen“ (1773), tiểu thuyết thể thư tín „Nỗi đau của chàng Werther“ (Die Leiden des jungen Werther) (1774), kịch thơ „Iphigenie auf Tauris“ (1779), bi kịch „Egmont“ (1788), kịch „Torquato Tasso“ (1790), anh hùng ca „Hermann und Dorothea“ (1798), tiểu thuyết „Wilhelm Meisters Lehrjahre“ (1798), kịch thơ „Faust I“ (1808), tiểu thuyết „Die Wahlverwandschaften“ (1809), kịch thơ „Faust II“ (1832) [4].

Dù có viết kịch, viết văn, phê bình hay dịch thuật đi nữa, thơ vẫn là một thể loại ông thích nhất và làm nhiều nhất.

Đúng hơn, Goethe là một nhà thơ lớn, nhưng lại là một người làm thơ cho tình yêu, cho thân phận. Thơ của Goethe dào dạt, lời cuốn nhưng lại rất tình tứ, diễn đạt được cái cảm xúc con người trước tình yêu, trước thiên nhiên và cả những khát khao muốn đi tìm cái đẹp, cái toàn mỹ trong ý nghĩa của cuộc sống, mà trước đó thời văn học cổ điển Đức, có tính cách duy lý, không hề nhắc tới. Ông có thể làm thơ trong bất cứ hoàn cảnh nào và đặc biệt hơn nữa đi từ bất cứ cảm xúc nào. Tổng cộng có hơn 1600 bài thơ, trong đó phần đông là những bài thơ tình, và hình như sau mỗi một cuộc tình đi qua đều để lại những dấu ấn là những tập thơ đi từ cảm hứng của tình yêu say đắm.

Khi làm thơ tình, Goethe thường mượn thiên nhiên để nói lên con tim của mình. Thiên nhiên có thể là một đóa hoa hồng, một bóng trăng sáng, một ánh sao trên trời,... Như bài thơ “Hiện diện” (Gegenwart), ông diễn tả những vì sao long lanh vây quanh người yêu thật là linh động và tình tứ. Xin trích ra đây 3 câu trong bài thơ:

Khi em xoay, chuyển mình theo điệu múa.

Mọi vì sao đều rung động long lanh.

Hương về em, sao bàng bạc vây quanh.

(Hoàng Nguyên Chương dịch)

Wenn du zum Tanze dich regst,

So regen sich alle Gestirne

Mit dir und um dich umher.

(Gegenwart, Goethe)

Năm 1766, đang học ở thành phố Leipzig, chàng trẻ tuổi Goethe quen được cô gái tên là Anna Katharina Schönkopf, được gọi với tên thân mật „Annette“. Mặc dù Annette lớn hơn ông ba tuổi, nhưng ông vẫn say mê nàng như điệu đờ, Goethe làm thơ gọi nàng là thiên thần bé nhỏ. Ông cho ra tập „Thơ ca Annette“ (Annette-Lieder) gồm có 19 bài. Nhưng rồi cuộc tình cũng chấp cánh bay đi, dù ông đã có một thời yêu cô Annette say đắm. Tiếp tới là thời gian ở Strassbourg, nhân một chuyến đi thăm làng Sesenheim gần đó, ông gặp được cô Friederike Brion và đem lòng yêu mến. Một tập thơ mang tên „Thơ ca Sesenheim“ (Sesenheimer Liedern) trong đó có những bài thơ nổi tiếng như „Bài ca tháng Năm“ (Mailed) hay „Gặp gỡ và chia ly“ (Willkommen und Abschied).

Qua bài „Gặp gỡ và chia ly“, người đọc sẽ cảm nhận được tính chất vui tươi, lạc quan dù phải mất mát, chia lìa đi nữa trong thơ ông. Sau đây là 4 câu cuối của bài thơ:

*Tôi bước đi, em đứng đó ngậy người
Em nhìn tôi, đôi mắt buồn đắm lệ
Nhưng tình yêu, thánh thần ơi, là thế!
Được yêu người, sung sướng biết bao nhiêu!*

(Nguyễn Xuân Khuy dịch)

Ich ging und du standst und sahst zu Erden
Und sahst mir nach mit nassen Blick:
Und doch Welch Glück geliebt zu werden!
Und lieben, Götter, Welch ein Glück!
(Willkommen und Abschied, Goethe)

Tất cả, dù là tình yêu, dù „Được yêu người, sung sướng biết bao nhiêu“ đi nữa, cũng không níu được bước chân ra đi của nhà thơ. Ông bỏ Strassbourg, ít lâu sau tới Weimar xây dựng sự nghiệp. Ở đây ông quen cô Christiane Vulpius. Christiane là một cô gái rất xinh đẹp và đã làm con tim của nhà thơ bị xao xuyến, rung động. Tình yêu ập tới và đã là nguồn cảm hứng để ông viết tập „Những khúc bi ca La Mã“ (Römische Elegien) gồm 24 bài thơ. Mặc dù quen cô Christiane từ năm 1788, có với ông 5 người con, nhưng mãi đến năm 1806 ông mới làm đám cưới với cô.

Tác phẩm „Faust“:

Tác phẩm của Goethe đã góp phần đẩy văn học cổ điển Đức lên đỉnh cao nghệ thuật. Nhưng đỉnh cao sáng tạo của Goethe vẫn là kịch thơ „Faust“. „Faust I“ (phần một) được ra mắt năm 1808, ông viết lúc còn rất trẻ, thiên về tình yêu, đi sâu vào nội tâm, phản ánh tâm hồn nổi loạn, mang tính chất sôi nổi và nhiệt tình của trào lưu „Bão táp và xung kích“. Từ năm 1820, ông bắt đầu viết „Faust II“ (phần hai), lúc đã già dặn, nên đặt nặng về lý trí, xu hướng về hành động. „Faust II“ được hoàn thành vào năm 1831, nhưng theo yêu cầu của tác giả, sách được xuất bản cuối năm 1832, mấy tháng sau khi Goethe mất. Có thể nói, Goethe đã dành hết tâm huyết đời mình để viết bi kịch „Faust“. Faust có nghĩa là một nắm tay, một quả đấm, nhưng cũng có thể hiểu là bàn tay vung lên để tỏ sự quyết tâm đi tới, sự phản kháng bất công, sự chống đối áp bức. Đây cũng thể hiện „triết lý hành động“ của Goethe, chỉ có hành động mới thay đổi được con người, được xã hội, được thiên nhiên.

Thi hào Nguyễn Du dựa theo cốt truyện „Kim Vân Kiều“ của Thanh Tâm Tài Nhân, thế kỷ thứ 16 bên Trung Quốc, để viết ra „Truyện Kiều“, hay còn gọi là „Đoạn trường tân thanh“, một tác phẩm tuyệt vời bằng chữ Nôm. Goethe cũng dựa theo sách dân gian „Tiến sĩ Faust“ để viết ra bi kịch bằng thơ „Faust“, còn gọi „Goethes Faust“ để tránh nhầm lẫn với các bản „Faust“ khác, như bản của Johann Spies xuất bản năm 1587, của Johannes Nicolaus Pfitzer năm 1674 và vô số các bản khác. Thúy Kiều cũng như Faust là hai nhân vật có thật. Vương

Thúy Kiều sống vào thế kỷ thứ 16 đời nhà Minh ở Trung Quốc [5], Faust cũng sống vào thế kỷ thứ 16 ở miền nam nước Đức, với tên Johann Georg Faust. Theo giai thoại dân gian, Faust được kể lại như một nhân vật đặc biệt, vừa tầm thường vừa cao quý, vừa ảo vừa thực, vừa tốt vừa xấu. Cuộc đời của Faust được tiêu thuyết hóa tối đa với trên 68 giai thoại khác nhau và đã được tồn tại hết thời đại này qua thời đại khác dưới mọi hình thức từ truyền tụng trong dân gian cho đến các thể loại văn học nghệ thuật (sách vở, âm nhạc, kịch,...).

Theo truyền thuyết dân gian, Faust vừa là nhà chiêm tinh, nhà pháp thuật, thầy thuốc, lại có tính phiêu lưu, mạo hiểm, thích khám phá, thích tìm hiểu cái mới, cái lạ. Để thỏa mãn sự tò mò, lòng mong mỏi mở mang trí tuệ, đào sâu kiến thức, Faust đã bán linh hồn cho quỷ Mephisto ở dưới địa ngục. Đến rồi cuối cùng, Faust bị quỷ Mephisto giết chết và bắt mất linh hồn. Tùy theo mỗi thời đại, sự phán xét về nhân vật Faust có khác, nó phản ánh sự tư duy của con người ở thời đại đó. Thời Trung cổ Faust bị phê bình là phản lại thượng đế vì đã bán mình cho quỷ dữ, thời Phục hưng Faust được thể hiện là một người thích khoa học, say sưa tìm tòi, đam mê khám phá, đến thời chủ nghĩa lãng mạn Faust được đánh giá là một con người có nhiều mơ mộng và nhiều khi sống trong ảo tưởng.

Goethe dùng ngòi bút của mình để biến đổi một câu chuyện dân gian mang nhiều tính chất hoang đường thành một tác phẩm đậm màu triết lý. Tiến sĩ Faust được diễn tả là một nhân vật thông minh, tài giỏi và đam mê nghiên cứu khoa học, thích khám phá, thích tìm tòi. Nhưng chán nản vì thấy bất lực không tự thỏa mãn được óc tìm tòi học hỏi của mình, Faust bèn làm một hợp đồng bán linh hồn cho quỷ, để nhờ pháp thuật của Mephisto đưa Faust tới được cội nguồn của sự hiểu biết. Mephisto dẫn dắt Faust đi từ cuối địa ngục lên đến tận thiên đàng, trải qua mọi thú ăn chơi, trác táng ở trần gian. Mephisto muốn cám dỗ đưa Faust vào những lạc thú thấp hèn mà quên đi hành trình khám phá tìm tòi khoa học. Nếu Faust rơi vào vũng lầy của xa đọa, Mephisto sẽ chiến thắng và có quyền bắt lấy linh hồn của Faust. Mephisto đã tìm cách cho Faust làm quen được Gretchen, một cô gái xinh đẹp, ngây thơ, trong trắng và ngoan đạo. Hai người yêu nhau, nhưng cả hai đều phải trải qua bao khổ đau, oan trái. Gretchen sinh cho Faust một đứa con. Mephisto đã dùng bàn tay của Faust để giết mẹ và em trai của Gretchen. Nghe lời Mephisto, Faust bỏ Gretchen ra đi. Trong một phút bi phẫn, Gretchen đã giết đứa con của mình. Faust trở về, nhờ pháp thuật của Mephisto, Faust vào được nhà tù với mục đích cứu Gretchen. Nhưng Gretchen cự tuyệt vì cho mình là kẻ đã phạm tội. Trong thâm tâm, Gretchen không muốn nhờ Mephisto để được sống, cô muốn có sự cứu rỗi từ thượng đế. Lúc Gretchen bị xử tử, từ trên trời cao vọng xuống „Nàng đã được cứu rồi“ (sie ist gerettet). Đến đây chấm dứt phần 1 của bi kịch „Faust“.

Phần hai của „Faust“: sau khi Gretchen chết, Faust rất ân hận nhưng dùng lý trí để vượt qua được sự đau khổ của mình, thúc dục mình không được ngồi yên, mà phải hành động. Đây là tư tưởng chính trong „Faust“ mà Goethe muốn đưa ra, là phải hành động không được thụ động, phải nỗ lực vươn lên không ngừng nghỉ, để khám phá, để chinh phục thiên nhiên và bắt thiên nhiên phục vụ cho con người:

„Khởi thủy là hành động“ (Im Anfang war die Tat).

Hành động ở đây cũng là chủ động, là tư duy, là sáng tạo, là sức mạnh để lấp sông, xẻ núi mang lại no ấm cho con người. Faust cùng với quỷ đi tới kinh thành để giúp nhà vua. Nhờ pháp thuật của Mephisto, Faust có thể in ra tiền để trang trải nợ nần cho đất nước không bị phá sản. Faust còn giúp nhà vua đánh thắng quân giặc và được thưởng công lao một khu đất hoang rộng lớn. Sợ Faust chống lại mình, quỷ Mephisto làm Faust bị mù. Nhưng với nghị lực, Faust chiêu mộ dân chúng tới để khai phá thiên nhiên, biến đất hoang thành đồng ruộng phì nhiêu. Theo sách dân gian cuộc đời của Faust kết thúc một cách bi đát, ngược lại Goethe để cho Faust sống đến 100 tuổi và không cho Mephisto cướp lấy linh hồn của Faust mà để cho các thiên thần tới đón Faust lên thiên đàng.

„Faust“ là một bi kịch nhưng lại mang tính chất lạc quan. Trước khi nhắm mắt, Faust còn reo lên „*Đẹp quá thời gian ơi, xin dừng lại!*“ (Verweile doch, du bist so schön!) xin thời gian ngừng lại để được hưởng những giây phút đẹp đẽ tuyệt vời. Câu nói của một con người có một tâm hồn cao đẹp, hướng thượng, không ngừng vươn lên nhưng cũng thường xuyên vấp phải lỗi lầm. Nhưng con người phải học hỏi từ lỗi lầm của chính mình, mới có cơ hội để vươn lên, như Goethe khẳng định „*Chừng nào còn hành động, con người còn làm lạc*“ (Es irrt der Mensch, solang er strebt). Faust bán linh hồn cho quỷ Mephisto, nhưng dùng lý trí để hướng dẫn mình không để cho Mephisto cám dỗ và luôn luôn cố gắng gìn giữ được nguyên vẹn tâm hồn trong sáng. Đây là một cuộc chiến giữa thiện (Faust) và ác (Mephisto), nó tiềm ẩn ở trong mỗi con người chúng ta. Cái tương phản giữa thiện (Faust) và ác (Mephisto), giữa trí thức (Faust) và thơ ngây (Gretchen), giữa thiên đường và địa ngục, giữa ảo và thực,... mà Goethe đã đề cập trong tác phẩm „Faust“ đã thể hiện triết lý „nhị nguyên“ của phương Tây (Dualism), đó là tinh thần phân tích khoa học kỹ thuật, tinh thần khám phá và sáng tạo.

Khác với Goethe, dưới chế độ hà khắc của triều đại nhà Nguyễn, Nguyễn Du đã phải cam chịu để sống và cố gắng làm sao gìn giữ bản sắc của mình trong sáng. Nguyễn Du tin vào tài mệnh tương đối „*Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*“. Là một người có tài, trung với vua Lê nhưng phải ra làm quan với nhà Nguyễn, Nguyễn Du đã tự ví mình như Thúy Kiều phải rơi vào chôn lầu xanh, đau khổ tận cùng. Nguyễn Du tin vào „ở hiền gặp lành“. „Gặp lành“ như là một cái nút cuối cùng để thoát khỏi một xã hội áp bức và bất công. Kết cuộc, Thúy Kiều, một con người cố sống cho trọn tình trọn hiếu, đã „gặp lành“ được đoàn tụ với Kim Trọng sau khi trải qua bao nhiêu đắng cay. „Truyện Kiều“ có tính chất của một „bi kịch“ nhưng lại có hậu.

Goethe và Nguyễn Du đều có cùng chung một số phận, bất lực trước thời thế. Goethe đã nhìn thấy chế độ quân chủ thời đó ở châu Âu không thể tồn tại, nhưng Goethe vẫn phải hợp tác với triều đình Weimar để chống lại quân đội cách mạng Pháp. Trên giường bệnh, câu cuối cùng của Goethe là „*Thêm ánh sáng*“ (Mehr Licht). Có phải ông muốn một ngày nào đó ánh sáng sẽ chiếu chan hòa trên đất nước yêu thương để đẩy đi những u mê, tăm tối. Goethe vẫn mong có sự thay đổi và người Đức đã thay đổi để trở nên một dân tộc hùng mạnh. Ở Nguyễn Du thì khác, khi ông lâm bệnh nặng, ông chỉ nói „*Được*“, rồi mắt không trăng trối lại một điều gì. Trước đó, Nguyễn Du chỉ để lại một câu hỏi:

Bát tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như
 (Độc Tiểu Thanh ký, Nguyễn Du)

Ba trăm năm sau, ai là người thương xót ông (Tố Như) mà nhỏ lệ? Đọc đến đây, ta chạnh lòng cảm thương cho một con người tài hoa đã sống trong một thời đại quá nhiều oan trái, đau thương mà ông và cả một dân tộc đã phải gánh chịu không một lối thoát. Ba trăm năm sau, ai là người biết đến điều đó?

Một điểm chung nữa giữa Nguyễn Du và Goethe là cả hai cùng viết về thân phận đàn bà ở thời đại phong kiến. Thúy Kiều đã phải bán mình vào lầu xanh, Gretchen, một cô gái thơ ngây đẹp đẽ, đã phải chịu bao nhiêu đắng cay, rồi cuối cùng phải bước lên đoạn đầu đài. Qua nhân vật Thúy Kiều và Gretchen, hai tác giả đã tố cáo sự bất công của xã hội phong kiến.

„Truyện Kiều“ cũng đề cao hành động, Từ Hải, nhân vật trong truyện, có thể so sánh với Faust. Faust là một con người của hành động quyết liệt, sẵn sàng bán linh hồn cho quỷ để đi tìm sức mạnh của khám phá và sáng tạo. Từ Hải cũng là một con người của hành động, đứng lên chống lại triều đình, đại diện cho bất công xã hội. Nhưng Nguyễn Du không đi quá xa hay không dám đi quá xa, ông dừng lại, ông đã kết thúc cuộc đời Từ Hải một cách bi thảm: bị lừa

rồi bị „chết đứng“. Sự cẩn thận của ông cũng có lý do, người ta kể lại, sau khi ông đã mất được mấy năm, vua Tục Đức nhân đọc đến câu viết về Từ Hải „*Chọc trời khuấy nước mặc dầu/ Đọc ngang nào biết trên đầu có ai*“, đã nói muốn nọc Nguyễn Du ra đánh 100 roi, vì tội khi quân, dám ca tụng kẻ chống lại triều đình như một vị anh hùng.

„Truyện Kiều“ là truyện thơ viết theo thể lục bát bằng chữ Nôm gồm 3.254 câu. „Faust“ là kịch thơ có một vài đoạn viết theo thể văn xuôi, bằng tiếng Đức, tổng cộng 12.111 câu. Cả hai đều dựa vào điển tích dân gian hay lấy trong kinh điển của tôn giáo. Hai tác phẩm „Faust“ và „Truyện Kiều“ đã trở thành di sản văn hóa của dân tộc Đức và Việt và cả của nhân loại nữa.

Cuối cùng:

Bước chân rời ngôi nhà thơ ấu của Goethe, tôi cảm thấy có một niềm vui bé nhỏ đang lâng lâng trong lòng mình. Tôi thấy trong tôi nhẹ đi được một điều, điều mà đáng nhẽ ra tôi đã phải làm từ lâu lắm rồi. Sống trên quê hương của Goethe, mà không biết, không hiểu Goethe, hẳn nhiên là một điều thiếu sót trong việc hội nhập vào đất nước này. Hôm nay tới đây, trong ngôi nhà của ông, tôi cảm nhận được nhiều hơn về con người thực sự của ông và những thành quả của ông để lại cho hậu thế.

Vào đầu thế kỷ 18, nước Đức chưa thống nhất vẫn còn bị chia năm sẻ bảy bởi các tiểu vương. Nền văn học nghệ thuật của Đức ở thời điểm đó còn rất nghèo nàn. Cho đến cuối thế kỷ 18, trào lưu „Xung kích và bão táp“ xuất hiện nhằm chống lại ảnh hưởng của văn học Pháp, đã đẩy nền văn học nghệ thuật Đức lên đỉnh cao. Goethe đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc đem lại hào quang cho nền văn học Đức. Goethe không chỉ đơn thuần là một nhà thơ lớn, những tác phẩm của ông đã ảnh hưởng rất nhiều đến nền văn học và nghệ thuật của đất nước này. Như „Faust“ đã mang lại nguồn cảm hứng bất tận cho rất nhiều tác phẩm văn hóa nghệ thuật: trong văn chương („Doktor Faust“ năm 1947 của Thomas Mann), trong âm nhạc (giao hưởng „Faust“ của Richard Wagner, „Flohlied des Mephisto“ của Ludwig van Beethoven,...), trong phim („Faust“ năm 2011 của đạo diễn người Nga Alexander Sokurov,...) và nhiều nữa. Tác phẩm của ông còn đi ra ngoài phạm trù văn học và nghệ thuật, ảnh hưởng đến cả sự tự duy của dân tộc Đức. Qua triết lý „*Khởi thủy là hành động*“, Goethe đã gợi lên tinh thần sống nỗ lực không ngừng nghỉ để tìm tòi học hỏi khoa học kỹ thuật, lấy lý trí làm kim chỉ nam cho hành động, không để tình cảm dè bẹp lý trí, luôn luôn giữ lòng ngay thẳng, trong sáng để không sa lầy vào dục vọng thấp hèn, sẵn sàng hy sinh để phục vụ cho mục đích cao thượng. Tinh thần „Hành động“ của Goethe không ít nhiều đã châm mồi cho sự bùng nổ của những cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật ở châu Âu vào thế kỷ thứ 18,19. Cho đến ngày hôm nay, dân tộc Đức vẫn còn thể hiện những cá tính của con người Faust trong bi kịch của Goethe, tinh thần khoa học kỹ thuật, tinh thần sẵn sàng phục vụ cho lợi ích chung và tính thẳng thắn.

Cuối cùng, tôi xin lấy một câu của Goethe trong bi kịch „Faust“ để dừng lại ở nơi đây „*Đã nói đủ rồi, bây giờ tôi muốn thấy hành động*“ (Der Worte sind genug gewechselt, lasst mich auch endlich die Taten sehn).

Mùa Thu 2017
Lương Nguyên Hiền

Tài liệu tham khảo:

[1] Sách „Goethe erleben“, Freies Deutsches Hochstift

[2] Sách „Johann Wolfgang von Goethe. Faust Der Tragödie ester Teil....verstehen“, Claudia Müller-Völkl, Michael Völkl

[3] Wikipedia „Bão táp và xung kích“: Trào lưu nghệ thuật „Bão táp và xung kích“ (Sturm und Drang) của Đức ở thời kỳ “Khai sáng” (Epoche der Aufklärung), vào cuối thế kỷ 18, lấy tên từ vở kịch „Sturm und Drang” của Friedrich Maximilian Klingler. Trào lưu này mang tính chất sôi nổi và nhiệt tình, nhằm chống lại ảnh hưởng của văn học Pháp. Một trong những trào lưu nghệ thuật nổi tiếng và quan trọng nhất của thời kỳ „Khai sáng“.

Wikipedia „Khai sáng“: Thời kỳ „Khai sáng“(Epoche der Aufklärung) còn gọi là Thế kỷ Ánh sáng, ở giai đoạn thế kỷ 18 của triết học phương Tây. Phong trào bắt nguồn từ cuộc cách mạng tri thức. Phong trào đã góp phần tạo ra nền tảng tư tưởng cho Cách mạng Pháp, Cách mạng Mỹ,...

[4] Goethezeitportal, Künstler- und Denkerzyklopädie, „Chronologie der Werke Goethes“

[5] Wikipedia „Vương Thúy Kiều“:

Vương Thúy Kiều (1524-1556) là một kỹ nữ sống trong thời Gia Tĩnh triều [nhà Minh](#), nhân vật lịch sử có thật của Trung Quốc.